

Số: 38 /2021/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 29 tháng 9 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 2677/TTr-SXD ngày 20 tháng 9 năm 2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2021 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Ban quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, GTVT, NN&PTNT, Công thương, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, TTTT;
- LĐVP, P: KT, TH;
- Lưu: VT<sub>(Tri-XD87)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*

## QUY ĐỊNH

Về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình  
xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 38 /2021/QĐ-UBND

ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng.

### Chương II QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG, THI CÔNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

#### Điều 3. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu

1. Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) và công trình quy định tại khoản 6 Điều này.

2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình quy định tại

điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các công trình quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các công trình quy định tại khoản 6 Điều này.

4. Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các công trình quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều này.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng do Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

#### **Điều 4. Điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng**

1. Công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Đối với công trình quy định tại Điều 5 Quy định này, phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quy định này, kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu quy định tại khoản 1 Điều này. Đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chủ đầu tư chỉ được phép quyết toán hợp đồng thi công xây dựng sau khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu nêu trên. Đối với công trình thuộc dự án PPP, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu nêu trên là căn cứ để doanh nghiệp dự án PPP lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình.

#### **Điều 5. Những loại công trình phải được kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào khai thác, sử dụng**

1. Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công.

2. Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng (được quy định tại phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) ngoài các công trình đã nêu tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 6. Nội dung kiểm tra, trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

1. Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### **Chương III BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**Điều 7. Trách nhiệm chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng trong công tác bảo trì công trình xây dựng**

1. Trình tự thực hiện bảo trì, quy trình bảo trì công trình xây dựng được quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Kế hoạch bảo trì, thực hiện bảo trì, quản lý chất lượng công việc bảo trì, chi phí bảo trì công trình xây dựng được quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### **Chương IV SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**Điều 8. Cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác sử dụng công trình; báo cáo sự cố công trình xây dựng; giải quyết sự cố công trình xây dựng; hồ sơ sự cố công trình xây dựng**

1. Cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình; báo cáo sự cố công trình xây dựng; hồ sơ sự cố công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 47 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Giải quyết sự cố công trình xây dựng:

a) Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng, nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh giải quyết sự cố cấp I, cấp II xảy ra tại công trình xây dựng do Sở, Ủy ban Nhân dân cấp huyện quản lý;

c) Ban quản lý Khu kinh tế tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

d) Ủy ban Nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố cấp III xảy ra tại công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

**Điều 9. Giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng**

1. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp I, cấp II xảy ra tại công trình xây dựng do Sở, Ủy ban Nhân dân cấp huyện



quản lý trừ các sự cố công trình xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố.

2. Ban quản lý Khu kinh tế giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý trừ các sự cố công trình xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố.

3. Ủy ban Nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp III xảy ra tại công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Nội dung thực hiện giám định nguyên nhân sự cố, chi phí tổ chức giám định nguyên nhân sự cố, hồ sơ sự cố công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 46 và Điều 47 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 10. Quy định chuyển tiếp**

1. Công trình xây dựng đang thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

2. Công trình xây dựng đã khởi công nhưng kiểm tra công tác nghiệm thu sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện như sau:

a) Công trình thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh nhưng không thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo Quy định này thì không kiểm tra công tác nghiệm thu. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo Quy định này và pháp luật liên quan, báo cáo kết quả thực hiện đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để theo dõi.

b) Công trình xây dựng thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của Quy định này thì thực hiện theo Quy định này.

## **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ban quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức phân công cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Nhà nước, Ủy ban Nhân dân tỉnh và nội dung cụ thể tại Quy định này.

2. Chủ sở hữu, người quản lý và sử dụng công trình nếu không tổ chức thực hiện bảo trì công trình theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Quy định này thì tùy theo vào mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Những nội dung liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng không quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác liên quan hiện hành.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành các văn bản có quy định khác nội dung của Quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo với Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*